

Số: 06/CBTT – NN15

Dĩ An, ngày 23 tháng 03 năm 2015



**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ

Mã chứng khoán: NNC

Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0650.3751515

Fax: 0650.3751234

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Văn Hải

Địa chỉ: khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0909087969

Fax: 0650.3751234

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2014.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/03/2015 tại đường dẫn www.nuinho.vn của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Người được ủy quyền
công bố thông tin**

TRẦN VĂN HẢI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ

Năm 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700762471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 14/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 07/12/2009, cấp thay đổi lần 03 ngày 06/07/2010, và cấp thay đổi lần 4 ngày 29/04/2011, thay đổi lần 5 ngày 18 tháng 07 năm 2012.
- Vốn điều lệ: 131.522.610.000 đồng (Một trăm ba mươi một tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu sáu trăm mười ngàn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 131.522.610.000 đồng (Một trăm ba mươi một tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu sáu trăm mười ngàn đồng).
- Địa chỉ: thửa đất số 1426, tờ bản đồ số 3, khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0650.3751515
- Số fax: 0650.3751234
- Website: www.nuinho.vn; www.nuinho.com
- Mã cổ phiếu: NNC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tiền thân là một cơ sở sản xuất thủ công nhỏ do chế độ cũ để lại và được tiếp quản từ tháng 12 năm 1975 và đơn vị trực thuộc của Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương (M & C) với tên gọi là Xí nghiệp khai thác đá số 3. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của Công ty mẹ là Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương là sự đi lên và lớn mạnh không ngừng của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ, đến nay Công ty đã cơ giới hóa toàn bộ năng lực khai thác gần 2.000.000 m³ đá/năm.

Tháng 08/2006, Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ được chính thức thành lập theo Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 07/08/2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương trên cơ sở phê duyệt phương án cổ phần hóa và Chuyên xí nghiệp khai thác đá số 3 trực thuộc Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương thành công ty cổ phần với vốn điều lệ 38.000.000.000 đồng.

Tháng 3/2009, Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 44.965.000.000 đồng và trở thành công ty đại chúng. NNC đã đăng ký với UBCKNN và trở thành công ty đại chúng ngày 14/5/2009.

Tháng 11/2009, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 87.681.750.000 đồng.

Tháng 01/2010, Công ty tiến hành nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM. Ngày 23 tháng 06 năm 2010, cổ phiếu công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 12/2014, Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014, công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 131.522.610.000 đồng.

Tháng 01/2015, công ty đã đăng ký niêm yết bổ sung 4.384.086 cổ phiếu. Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ đã đạt được nhiều thành tựu, trở thành Công ty cung cấp đá có uy tín trên thị trường, được khách hàng tin tưởng.

Công ty đã xây dựng và thực hiện các quy định nghiêm ngặt về đảm bảo chất lượng sản phẩm cung cấp cho thị trường. NNC đã được chứng nhận chất lượng thuộc lĩnh vực khai thác và chế biến đá xây dựng và đạt chứng chỉ ISO 9001:2008 do tổ chức QUACERT chứng nhận tháng 3/2009.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác đá xây dựng.

3.2 Địa bàn kinh doanh:

Hoạt động sản xuất khai thác đá xây dựng của công ty diễn ra ở 02 khu vực:

- Mỏ đá Núi Nhỏ, địa chỉ phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- Mỏ đá Mũi Tàu, địa chỉ ấp 1, xã Tân Lập huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

4. Cơ cấu Bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông mỗi năm họp ít nhất 01(một) lần, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được pháp luật cho phép và điều lệ của công ty quy định.

- Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền nhân danh công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị công ty gồm có 05 (năm) thành viên.

- Ban kiểm soát:

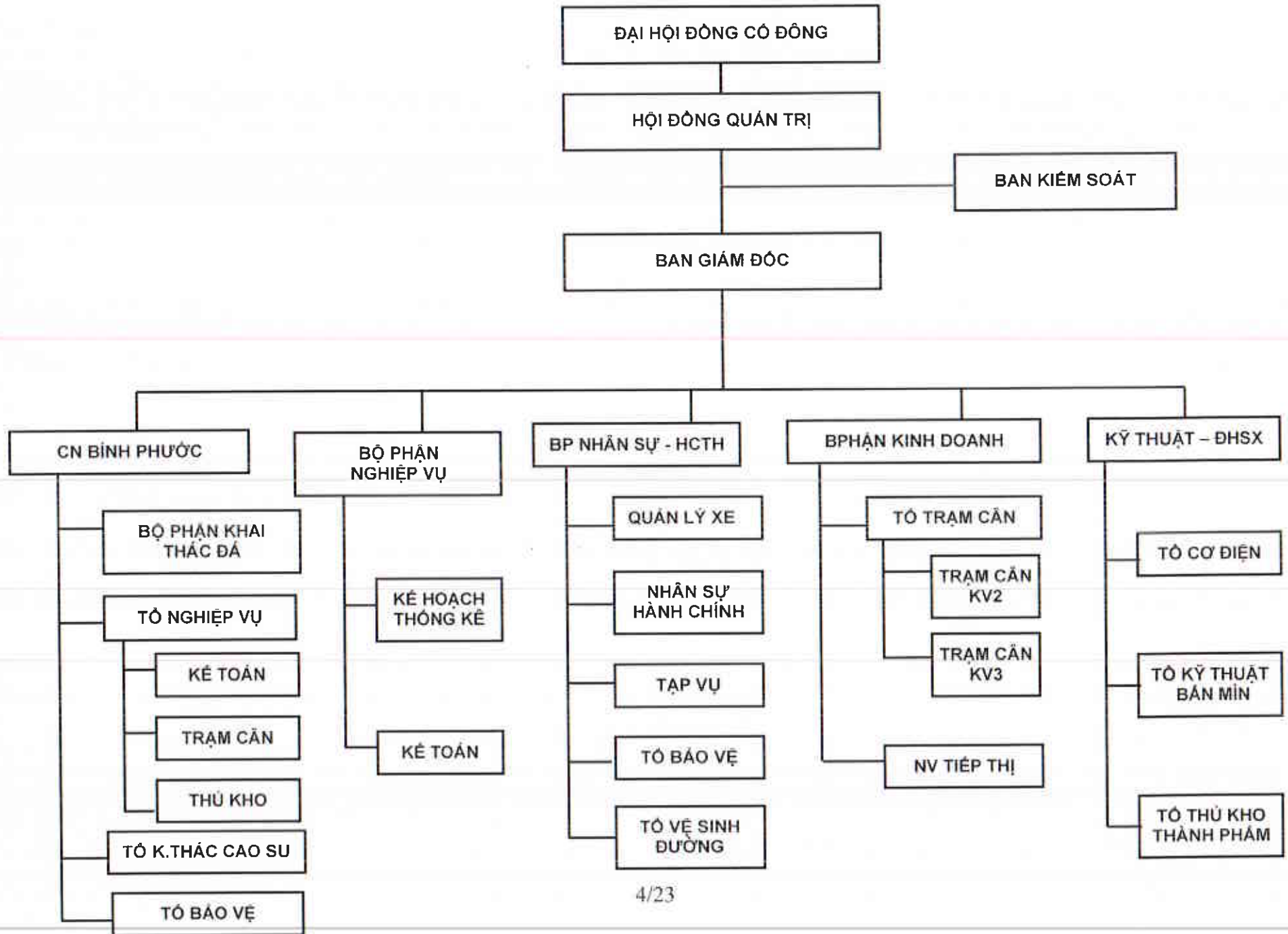
Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát công ty gồm có 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Giám đốc là người đại diện pháp luật của công ty và là người điều hành có quyền quyết định về tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày công ty theo chính sách pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc công ty gồm có: 01 Giám đốc; 02 Phó Giám đốc; 01 Kế toán trưởng.

- Cơ Cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: công ty không có thành lập công ty con, công ty liên kết.

5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu phát triển bền vững: công ty cố gắng phát triển sản xuất kinh doanh trên nền tảng ngành nghề lõi của mình, kết hợp đầu tư mở rộng sang lãnh vực kinh doanh dịch vụ....

Mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự: Xây dựng đội ngũ nhân viên công ty làm việc có tinh thần tập thể, trách nhiệm, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo, nhạy bén cùng đoàn kết xây dựng công ty ngày càng phát triển.

Mục tiêu chất lượng sản phẩm: không ngừng hoàn thiện chất lượng sản phẩm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.

Mục tiêu lợi nhuận: không ngừng hoàn thiện công tác điều hành và quản lý, ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại, tiết kiệm chi phí, gia tăng lợi nhuận cho cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và tăng thu nhập cho người lao động.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, có chính sách bán hàng linh động đảm bảo được lợi nhuận kỳ vọng.

- Xây dựng kế hoạch định hướng sản xuất kinh doanh tiêu thụ tại mỏ đá Tân lập chi nhánh Bình Phước mang lại hiệu quả sau khi mỏ đá Núi Nhỏ đóng cửa.

- Nghiên cứu dự án mới đầu tư (ưu tiên những ngành công ty có năng lực lõi: khai thác đá xây dựng), tìm đối tác liên doanh, liên kết, đàm phán mua thêm mỏ đá.

- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, quản lý hiệu quả tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Nghiên cứu khả thi các dự án dịch vụ phù hợp với quy hoạch địa phương tại khu vực Núi Nhỏ sau khi hết hạn giấy phép khai thác:

+ Nghiên cứu dự án xây dựng khu nghỉ dưỡng tâm linh tại khu đất 2,7 ha Châu Thới;

+ Nghiên cứu liên kết công ty Thái Bình triển khai dự án kho ngoại quan, dịch vụ Logistics tại khu đất Gò Đồi 8,5ha.

6. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Hiện mỏ đá Núi nhỏ của Công ty nằm trong khu vực dân cư, ngành khai thác đá là ngành gây ô nhiễm môi trường, tỉ lệ tai nạn lao động cao, nên việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong sản xuất được công ty đặt lên hàng đầu.

7. Các rủi ro:

- **Rủi ro về pháp lý:** an toàn lao động, an ninh trật tự, ô nhiễm môi trường khu vực dân cư là rủi ro pháp lý đối với công ty

- **Rủi ro về tài chính:** công ty không có rủi ro tài chính.

- **Rủi ro về thị trường:** Thị trường tiêu thụ đá của công ty phụ thuộc vào đầu tư công của nhà nước (các công trình cầu đường, trường, trạm, cơ sở hạ tầng...). Tình hình kinh tế năm 2014 cũng bước đầu khởi sắc, phục hồi, các dự án lớn khu vực Miền Đông Nam Bộ đang và sẽ triển khai đã tạo điều kiện cho công ty tiêu thụ sản phẩm rất thuận lợi và đạt kết quả lợi nhuận cao trong năm 2014 và những năm tiếp theo.

- **Rủi ro khác:** Tiêu thụ đá Mỏ đá Mũi Tàu (Tân Lập) không thuận lợi, nguyên do không thể tiêu thụ bằng phương tiện vận chuyển đường sông (chi phí vận chuyển ra cảng sông cao).

II. Tình hình hoạt động trong năm 2014:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả đạt được trong năm 2014:

S tt	Diễn giải	Đvt	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Mức độ thực hiện	
						% So với 2013	% So với KH 2014
1	Đá khai thác	m ³	2,136,116	3,250,000	3,560,196	166.67%	109.54%
2	Đá tiêu thụ	Tấn	2,169,256	2,450,000	2,565,363	118.26%	104.71%
3	Doanh thu cung cấp hàng hóa dịch vụ	1.000 đ	323,250,118	333,171,881	394,302,826	121.98%	118.35%
4	Giá vốn hàng bán	1.000 đ	225,766,233	254,299,580	251,629,888	111.46%	98.95%
5	Lợi nhuận gộp	1.000 đ	96,840,485	82,172,301	133,806,675	138.17%	162.84%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.000 đ	9,434,420	3,300,000	7,097,852	75.23%	215.09%
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.000 đ	96,840,485	82,172,301	133,806,675	138.17%	162.84%
8	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	72,021,369	64,094,395	104,250,033	144.75%	162.65%

Sản lượng đá khai thác năm 2014 so với năm 2013 tăng 66.67%, so với kế hoạch năm 2014 (109.54%) đã giúp cho công ty thực hiện tốt kế hoạch trữ đá học chế biến sau khi đóng cửa mỏ Núi Nhỏ. Mặc dù kinh tế năm 2014 mới được phục hồi, nhưng việc tiêu thụ sản phẩm của công ty rất tốt, giá thành sản xuất đảm bảo ổn định nhờ giá nhiên liệu liên tục giảm. Lợi nhuận năm 2014 đã hoàn thành rất cao so với kế hoạch (162.84%) và tăng so với năm 2013 (138.17%). Ban quản lý, Ban điều hành của công ty đã thực hiện được kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2014 rất ấn tượng tạo tiền đề tốt cho những năm tiếp theo.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Lý lịch Ban điều hành:

a. Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Thành viên Hội đồng quản trị – Giám đốc công ty

Họ và tên: **PHẠM TUẤN KIẾT**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 03/05/1969
 Nơi sinh: Dĩ An - Bình Dương
 CMND: 280425679 cấp ngày 12/02/2004 tại Bình Dương
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Bình Dương
 Địa chỉ thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 5.115 cổ phần
- Sở hữu: 5.115 cổ phần
- Đại diện: Không

b. Ông Nguyễn Văn Chối - Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHỐI
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/03/1958
Nơi sinh: Tân Hiệp, Dĩ An, Biên Hòa, Đồng Nai
CMND: 280387755 cấp ngày 28/07/2003 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Nai
Địa chỉ thường trú: 6/6A Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 09/12
Trình độ chuyên môn: Sơ cấp Quản lý kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 26.214 cổ phần
- Sở hữu: 26.214 cổ phần
- Đại diện: Không

c. Ông Trần Văn Hải - Kế toán trưởng

Họ và tên: TRẦN VĂN HẢI
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 30/10/1969
Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai
CMND: 280448551, cấp ngày 22/12/2004, nơi cấp: Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	84/4B, KP, Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc:	(0650) 3751 515
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	Không
- Sở hữu:	Không
- Đại diện:	Không

2.2 Số lượng cán bộ công nhân viên:

Tổng số cán bộ công nhân của công ty: 123 người.

- + Gián tiếp: 45 người
- + Trực tiếp: 78 người

Trình độ chuyên môn:

- | | | |
|------------------------|----------|--------------|
| + Trên đại học: | | |
| + Đại học: | 22 người | chiếm 17,88% |
| + Trung cấp: | 41 người | chiếm 33,33% |
| + Công nhân lành nghề: | 60 người | chiếm 48,78% |

2.3 Chính sách đối với người lao động:

2.3.1 Đào tạo:

- Tùy theo yêu cầu công việc, người lao động được công ty cho tham gia các khóa đào tạo ngắn, dài hạn để bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ.
- Hàng năm, công ty tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề cho người lao động, công nhân lao động trực tiếp còn tham gia các khóa đào tạo về an toàn lao động do các cơ quan chức năng tổ chức. Công ty tạo điều kiện để cán bộ công nhân tự nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mình.

2.3.2 Chế độ làm việc, lương thưởng:

Công ty thực hiện chế độ làm việc giờ hành chính 08 giờ/ ngày, hoặc theo ca tùy theo yêu cầu công việc. Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định. Chế độ tiền lương công ty luôn tạo động lực cho người lao động hăng say làm việc, gắn bó với lợi ích của công ty. Cán bộ gián tiếp hưởng lương khoán đối với doanh thu đạt được. Công nhân trực tiếp hưởng lương khoán sản phẩm. Cuối năm, căn cứ quỹ khen thưởng phúc lợi và mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, công ty xét duyệt mức chi thưởng hoàn thành kế hoạch cho cán bộ công nhân viên.

II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Theo kế hoạch dự trữ đá hộc trong năm 2014, Công ty đã tiến hành đàm phán nhận chuyển nhượng 01 ha đất gần khu Gò Đồi làm bãi trữ đá hộc đồng thời công ty tiến hành đàm phán thuê 03ha mặt bằng gần khu vực Gò Đồi để tổ chức dự trữ đá hộc. Đến ngày 31/12/2014 Công ty đã tổ chức dự trữ được 1,169,351 m³.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

III. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013 (Ngàn đồng)	Năm 2014 (Ngàn đồng)	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	240.984.842	347.016.987	44,00%
Doanh thu thuần	323.250.119	392.191.719	21,33%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	96.973.420	134.024.319	38,21%
Lợi nhuận khác	-132.935	-217.643	-63,72
Lợi nhuận trước thuế	96.840.485	133.806.675	38,17%
Lợi nhuận sau thuế	72.021.369	104.250.033	44,75%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	56,21%	75,00%	33,43%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	3,40	2,98	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,55	1,72	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,24	0,28	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,30	0,39	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	1,46	0,75	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,27	1,13	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,28	0,27	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,46	0,42	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,35	0,30	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,33	0,36	

IV. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phiếu phổ thông của công ty

- Cổ phiếu phổ thông phát hành: 13.152.261 cổ phiếu.
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đến thời điểm 31/12/2014: 13.152.261 cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ đến thời điểm 31/12/2012: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông ngày đăng ký cuối cùng 12/03/2014

Stt	Diễn giải	Số lượng cổ phần	Giá trị (1.000 đồng)	Tỉ lệ
1	Cổ đông Nhà nước	4.961.737	49.617.370.000	37,72%
2	Cổ đông trong nước:	5.334.274	53.342.740.000	40,56%
	- Cá nhân:	3.110.370	31.103.700.000	23,65%
	- Tổ chức:	2.223.904	22.239.040.000	16,91%
3	Cổ đông nước ngoài:	2.856.250	28.562.500.000	21,72%
	- Cá nhân:	281.145	2.811.450.000	2,14%
	- Tổ chức:	2.575.105	25.751.050.000	19,58%
4	Cổ phiếu quỹ:	13.152.261	131.522.610.000	100%

c) Cổ đông lớn:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình: 2,082,330 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 15,83%.
- Công ty TNHH MTV Vật liệu và Xây dựng Bình Dương: 4,961,737 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 37,725%. Công ty TNHH MTV Vật liệu và Xây dựng Bình Dương là Cty TNHH MTV vốn của Nhà nước.
- PXP VIETNAM FUND LIMITED: 887.610 cổ phiếu, chiếm 6,75%.

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2014, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, công ty cổ phần đá Núi Nhỏ đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 87.681.750.000 đồng lên 131.522.610.000 đồng từ nguồn vốn Quỹ Đầu tư phát triển, và quỹ dự phòng tài chính.

e) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Năm 2014 công ty bán 466,175 cổ phiếu quỹ với số tiền là 24.150.790.000 đồng.

f) Các chứng khoán khác: Không.

V. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Thuận lợi:

- Các thành viên trong hội đồng quản trị là những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác mỏ, vì vậy công tác điều hành sản xuất kinh doanh của công ty luôn nhận được sự chỉ đạo, giải quyết rất kịp thời và có hiệu quả của HĐQT.

- Các cơ quan ban ngành, người dân của địa phương luôn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất của công ty.

- Tình hình kinh tế xã hội năm 2014 đã bước đầu khởi sắc được chính phủ kiểm soát ổn định, lãi suất ngân hàng giảm, xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương đã góp phần thúc đẩy sản xuất công ty thuận lợi.

- Tình hình giá nhiên liệu liên tục giảm trong năm 2014, góp phần làm giảm giá thành tăng lợi nhuận năm 2014 cho công ty.

- Vị trí mỏ đá Núi Nhỏ nằm gần các dự án hạ tầng giao thông Miền Đông Nam Bộ, làm tăng khả năng cạnh tranh trong tiêu thụ sản phẩm của công ty.

b. Khó khăn:

- Do đặc điểm sản xuất kinh doanh của ngành khai thác khoáng sản là an toàn lao động trong khai thác và ô nhiễm môi trường trong khu vực dân cư, đã gây không ít khó khăn cho công ty.

- Chất lượng đá không đều, đá đen chiếm tỷ trọng lớn làm ảnh hưởng đến giá bán và khối lượng tiêu thụ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản công ty

Stt	Tài sản	Đầu năm	Cuối năm	Tỷ lệ
I	Tài sản ngắn hạn	185.581.183.069	288.253.561.653	155,32%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	75.570.293.978	77.016.216.538	101,91%
2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	45.000.000.000	71.500.000.000	158,89%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	15.169.430.849	12.269.711.441	80,88%
4	Hàng tồn kho	46.393.898.362	122.014.908.165	263,00%
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.447.559.880	5.452.725.509	158,16%
II	Tài sản dài hạn	55.403.659.372	58.763.425.513	106,06%
1	Tài sản cố định	17.206.590.130	19.615.494.731	114,00%
2	Tài sản dài hạn khác	38.197.069.242	39.147.930.782	102,49%
A	Tổng cộng tài sản	240.984.842.441	347.016.987.166	144,00%
I	Nợ phải trả	54.954.378.842	96.811.762.193	176,17%
1	Nợ ngắn hạn	54.591.904.968	96.606.755.010	176,96%
2	Nợ dài hạn	362.473.874	205.007.183	56,56%
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	186.030.463.599	250.205.224.973	134,50%
	Tổng cộng nguồn vốn	240.984.842.441	347.016.987.166	144,00%

b) Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả của công ty chủ yếu là nợ tiền gia công của xe máy thiết bị thuê ngoài, sẽ được chi trả vào đầu tháng sau.

VI. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông tin nhiệm giao phó. Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 do Đại hội đồng cổ đông giao cho. Kế thừa kết quả đạt được 2014, Ban điều hành cần cố gắng phát huy hơn nữa cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Kinh tế năm 2015 được nhận định tốt hơn năm 2014 cụ thể tăng trưởng toàn cầu về cơ bản đang trên đà phục hồi; nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu tốt lên, lạm phát đang ở mức kiểm soát. Chính phủ đang thực hiện nhiều giải pháp để phát triển thị trường bất động sản, và hạ tầng giao thông từ đó sẽ tác động trực tiếp đến ngành vật liệu xây dựng nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh công ty nói riêng, ngoài ra hoạt động khai thác tại mỏ đá Núi Nhỏ sẽ ngưng vào cuối năm 2015... Với những nhận định tình hình trên Hội đồng quản trị đã thống nhất cùng Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2015 với các số liệu cụ thể như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch 2015
1	Đá khai thác	M ³	3.250.000
2	Đá chế biến	M ³	2.450.000
3	Doanh thu	1.000đ	376.455.425
4	Lợi nhuận	1.000đ	93.052.878
5	Giao nộp ngân sách	1.000đ	3.250.000

*** Các nhiệm vụ cơ bản:**

- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành công ty.

- Chỉ đạo Ban điều hành phải tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm. Việc ổn định chất lượng, hợp lý hóa giá thành sản phẩm phải đặt lên hàng đầu. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật.

- Hội đồng quản trị tăng cường hơn nữa công tác giám sát, nhất là giám sát chiều sâu theo từng chuyên đề.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định, trên nguyên tắc phòng ngừa là chủ đạo tránh sai sót ngay từ những khâu đầu tiên trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Thường xuyên phối hợp với tổ chức Đảng, các đoàn thể trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và thực hiện tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội từ thiện. Duy trì sự đồng thuận cao trong công ty thông qua việc tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ.

VII. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông **Mai Văn Chánh** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	MAI VĂN CHÁNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	17/01/1959
Nơi sinh:	Bình Dương
CMND:	280880610 cấp ngày 19/06/2002 tại Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	20/5 Ấp Trung Thắng, xã Bình Thắng, Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc:	(0650) 3751 515
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	4.961.737 cổ phần
- Sở hữu:	177.510 cổ phần
- Đại diện:	4.961.737 cổ phần

- Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Thành viên Hội đồng quản trị – Giám đốc công ty

Họ và tên:	PHẠM TUẤN KIẾT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/05/1969
Nơi sinh:	Dĩ An - Bình Dương

CMND: 280425679 cấp ngày 12/02/2004 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 5.115 cổ phần
- Sở hữu: 5.115 cổ phần
- Đại diện: Không

- Ông **Nguyễn Văn Chối** - Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN CHỐI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/03/1958
Nơi sinh: Tân Hiệp, Dĩ An, Biên Hòa, Đồng Nai
CMND: 280387755 cấp ngày 28/07/2003 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Nai
Địa chỉ thường trú: 6/6A Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 09/12
Trình độ chuyên môn: Sơ cấp Quản lý kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 26.214 cổ phần
- Sở hữu: 26.214 cổ phần
- Đại diện: Không

- Ông **Nguyễn Như Song** – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **Nguyễn Như Song**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 07/06/1962

Nơi sinh: Hà Tây
CMND: 024158711, cấp ngày 11/09/2003, tại CA Tp, HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Tây
Địa chỉ thường trú: TK 26/16 Nguyễn Cảnh Chân, P, Cầu Kho, Q.1, Tp, HCM
Số ĐT liên lạc: 0903827588
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thông tin viễn thông, Quản trị tài chính
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 121.950 cổ phần
- Sở hữu: 121.950 cổ phần
- Đại diện: Không

- **Ông Vũ Văn Hải** – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **Vũ Văn Hải**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/11/1982
Nơi sinh: Thái Bình
CMND: 151411387, cấp ngày 20/06/1999, nơi cấp: CA Thái Bình
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thái Bình
Địa chỉ thường trú: Số nhà 49, đường 15, Khu phố 1,P, Linh Chiểu, Q, Thủ Đức, Tp, HCM
Số ĐT liên lạc: 0904306044
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 2.082.330 cổ phần
- Sở hữu: Không
- Đại diện: 2.82.330 cổ phần

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập tiểu ban Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 06 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD, đã ban hành 06 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	21/02/NQ-HĐQT	24/02/2014	Kỳ họp bất thường thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2013 và tổ chức họp Đại hội cổ đông năm 2014
2	22/02/NQ-HĐQT	18/04/2014	Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 20/02/NQ-HĐQT và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý II năm 2014
3	23/02/NQ-HĐQT	14/07/2014	đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 22/02/NQ-HĐQT và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý III năm 2014.
4	24/02/NQ-HĐQT	15/09/2014	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bổ sung nguồn vốn quỹ dự phòng tài chính để phát hành cổ phiếu thưởng
5	25/02/NQ-HĐQT	10/10/2014	đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 23/02/NQ-HĐQT và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý IV năm 2014
6	26/02/NQ-HĐQT	03/11/2014	Thông qua kế hoạch mua 1,5 ha đất giáp khu vực bãi chứa đá Gò Đồi

Các văn bản do HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty và hoàn thành các công tác chính sau:

- Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2013 cho cổ đông: Mức chi trả cổ tức: 3.600đ/1 cổ phiếu (tỷ lệ 36%).

+ Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 cho cổ đông: Mức chi trả cổ tức: 3.000đ/1 cổ phiếu (tỷ lệ 30%).

- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

- Chọn công ty kiểm toán độc lập AASCs thực hiện họp đồng kiểm toán năm 2014 cho công ty.

- Chọn công ty CP chứng khoán Đệ Nhất thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ.

- Tổ chức san lấp 2,5 ha đất thuê, khảo sát một số khu vực khác và dưới hầm để dự trữ đá theo kế hoạch.

- Chỉ đạo Giám đốc công ty đàm phán mua lại khoản 1ha đất giáp khu vực Gò đồi, mức giá 700.000/m² để làm bãi dự trữ đá học.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc Cân đối nguồn lực xe máy thiết bị để phục vụ kế hoạch sản xuất năm 2014.
- Hoàn thành triển khai giám sát môi trường, nghiên cứu làm hợp chuẩn sản phẩm tại mỏ đá Núi Nhỏ.
- Tổ chức san lấp 01 ha đất của các hộ mới mua làm bãi chứa đá dự trữ theo kế hoạch năm 2014.
- Thường xuyên kiểm tra an toàn lao động trong khai thác tăng sản lượng.
- Lập hồ sơ phát hành cổ phiếu thường tỷ lệ 2:1 để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2014.
- Triển khai công tác lập kế hoạch SXKD, định mức kinh tế kỹ thuật năm 2015.
- Chỉ đạo Giám đốc quan hệ các đối tác tìm hiểu mua lại mỏ đá tại huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai, mỏ đá Tân Cang và mỏ đá tại huyện Bắc Tân Uyên tỉnh Bình Dương, dự án bất động sản tại thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
- Thường xuyên nhắc nhở Ban giám đốc kiểm tra an toàn lao động.
- Chỉ đạo điều chỉnh tăng lương khoán năm 2014 tăng 10% so với năm 2013.
- Chỉ đạo tự doanh cổ phiếu, số tiền cho phép 5 tỷ đồng.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT. Chủ tịch HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham gia các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến ban hành các Nghị quyết HĐQT.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập các tiểu ban trong HĐQT.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Mai Văn Chánh	CT. HĐQT	
2	Phạm Tuấn Kiệt	TV. HĐQT	
3	Nguyễn Văn Chối	TV. HĐQT	
4	Nguyễn Như Song	TV. HĐQT	TV. HĐQT độc lập

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

- Ông **Nguyễn Hồng Châu** - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN HỒNG CHÂU**

Giới tính: **Nam**

Ngày tháng năm sinh: 04/02/1970
Nơi sinh: Bình Dương
CMND: 280448585 cấp ngày 08/12/2005 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế tài chính, cử nhân kinh tế Nông lâm
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 9.750 cổ phần
- Sở hữu: 9.750 cổ phần
- Đại diện: Đại diện

- Ông Nguyễn Hữu Tài – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU TÀI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 07/03/1977
Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai
CMND: 271292549, cấp ngày 06/11/2008, nơi cấp: ca Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Biên Hòa, Đồng nai
Địa chỉ thường trú: A3/15 Phường Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai
Số ĐT liên lạc: 0650.3751515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: Không
- Sở hữu: Không
- Đại diện: Không

- Ông Hồ Huyền Trang – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên:	Hồ Huyền Trang
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/12/1986
Nơi sinh:	Biên Hòa
CMND	280 870 589, cấp ngày 06/08/2001, nơi cấp: CA Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	256/6 khu phố Châu Thới, P. Bình An, thị xã Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	06503. 751516
Trình độ văn hóa:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2005-2009	Học tại Trường Đại Học Kinh Tế TP HCM
+ Từ tháng 10/2009 đến nay 10-2010	Làm việc tại CTY TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam (AASCs)
+ Từ tháng 12/2010 - đến nay	Làm việc tại CTY TNHH MTV Vật Liệu Và Xây Dựng Bình Dương
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần đang nắm giữ (thời điểm 12/03/2013)	0 cổ phần ; chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu :	0 cổ phần ; chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá Nhân sở hữu :	0 cổ phần ; chiếm 0% vốn điều lệ
Cam kết nắm giữ ... (và các cam kết khác nếu có)	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết :	Không
Những khoản nợ đối với công ty :	Không

Lợi ích liên quan đối với công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2014, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ và quy chế làm việc giữa Chủ tịch HĐQT với giám đốc, các văn bản ban hành nội bộ phục vụ quản lý điều hành doanh nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và các định mức kinh tế kỹ thuật hàng năm của công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán;

- Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo qui định của UBCK nhà nước.

- Thảo luận với kiểm toán độc lập những vấn đề được nêu trong báo cáo tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT: 26.287.000 đồng/tháng

+ TV. HĐQT: 13.142.000 đồng/tháng

+ Trưởng Ban kiểm soát: 13.143.000 đồng/tháng

+ TV. Ban kiểm soát: 6.572.000 đồng/tháng

+ Thư ký HĐQT: 2.629.000 đồng/tháng

- Thưởng:

+ Chủ tịch HĐQT: 19.626.000 đồng/tháng

+ TV. HĐQT: 9.813.000 đồng/tháng

+ Trưởng Ban kiểm soát: 9.813.000 đồng/tháng

+ TV. Ban kiểm soát: 4.906.000 đồng/tháng

- Lương Ban giám đốc:

+ Giám đốc: 31.430.000 đồng/tháng

+ Phó Giám đốc điều hành: 22.361.000 đồng/tháng

+ Phó Giám đốc khai thác: 16.500.000 đồng/tháng

+ Kế toán trưởng: 16.600.000 đồng/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Phạm Hoàn Vũ	Anh Ô. Phạm Tuấn Kiệt TV.HDQT Giám đốc Công ty	20.882	0,24%	7.002	0,08%	Nhu cầu tài chính cá nhân
02	Công ty TNHH MTV Vật liệu và Xây dựng Bình Dương	Ô. Mai Văn Chánh Chủ tịch HDQT Đại diện sở hữu	2.698.340	30,77%	3.307.825	37,725%	Cơ cấu lại danh mục đầu tư theo chủ trương của chủ sở hữu công ty

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** không có.

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty.

VIII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty chọn công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam AASCS kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014. Dưới đây là nội dung của Báo cáo kiểm toán:

Số: 72/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.*

**Kính gửi : CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 04 / 03 / 2015, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2015

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS**

Tổng Giám Đốc
(Đã ký)

Đỗ Khắc Thanh

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0064-2013-142-1

Kiểm toán viên
(Đã ký)

Tạ Quang Tạo

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0055-2013-142-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán được đăng tải tại địa chỉ website của công ty: www.nuinho.vn.



PHẠM TUẤN KIỆT